TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2020/HSST
Ngày 23 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thơ và ông Đặng Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phạm Thanh Nga là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Kim Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 427/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn D - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 07/11/1987, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu T, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Kh; Con bà: Nguyễn Thị D; Vợ: Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 28/8/2020 tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh B - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 24/4/1995, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S; Con bà: Lê Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2020 tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn T - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 10/11/1990, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu T, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T; Con bà: Vũ Thị Mai H; Vợ: Trần Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2020 tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Tiến H - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 04/7/1998, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu T, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà: Bùi

Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2020 tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Hoàng T - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 19/01/1999, tại TP U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 3, khu T, phường P, TP U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Anh Q; Con bà: Lê Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 02/11/2017 bị TAND TP Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2020 tạm giam, có mặt tại phiên tòa

* **Người làm chứng**:

1. Lê Đức T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 96, khu 9B, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

3. Nguyễn Thanh Thủy Ng, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện K, tỉnh Đ – vắng mặt

4. Trần Thị Kim C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 1, khu 8, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

5.Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Chung cư G, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

6. Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1987. Địa chỉ: Hẻm 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk – vắng mặt

7. Lê Thị Tr, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

8. Bùi Thế C, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu T, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

9. Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

10.Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 12, khu 4, phường T, thành phố Hạ Long – vắng mặt

11.Vũ Đình Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Y, Đ, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

12. Đặng Văn H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

13. Đoàn Văn K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/6/2020, Phạm Văn D, Bùi Văn T, Nguyễn Thanh B, (là những đối tượng đã từng sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhau) và Nguyễn Duy Kh cùng nhau ăn uống ở khu T, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi ăn xong thì D bảo cho Kh đi hát một tí, cả nhóm đồng ý và thống nhất đi hát ở quán Karaoke

Phantom, thuộc tổ 5, khu 9A, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, cả nhóm đón taxi đi ra Hạ Long. Trên xe, D nói: "Hôm nay cho Kh ra phố tí", T và B hiểu là đi hát và sử dụng ma túy. D bảo B gọi "đồ", ý là mua ma túy để chơi nhưng B không mua được nên D bảo T gọi điện để mua. T lấy điện thoại của mình gọi cho Bùi Thế C nói "Em biết chỗ nào lấy đồ không, lấy cho anh ít đồ chơi, bọn anh có năm đến sáu người", hiểu ý của T là nhờ mua ma túy nên C nói "Để em xem đã, có gì em bảo". Đến khoảng 14 giờ, cả nhóm đến quán Karaoke Phantom. T cùng B và D đi vào trong quán, còn Kh bỏ đi đâu không ai biết. Thực hiện theo chỉ đạo của D, T đến quầy lễ tân đặt phòng, gọi nhân viên phục vụ và được bố trí hát tại phòng 5588. Do không thấy C gọi điện lại nên T tự đi ra sảnh hành lang tầng 3, gặp một thanh niên không quen biết, nhờ mua hộ 04 viên "Thuốc lắc" và 04 túi Ketamine, với giá 3.000.000 đồng. Thanh niên đó hẹn 5 đến 10 phút sau xuống sảnh tầng 1 lấy ma túy, sau đó T quay lại phòng hát. Khoảng 10 phút sau, T bảo D và B đi lấy ma túy, D và B đi xuống sảnh, B đi tìm Kh, còn D đi ra xe taxi đang đỗ ngoài cửa và được tài xế taxi đưa cho 01 gói giấy chứa ma túy. D cầm ma túy đi vào thang máy thì gặp B, D đưa cho B gói ma túy trên rồi cả hai đi về phòng hát, B để ma túy trên mặt bàn. Một lúc sau có 03 nữ nhân viên là Nguyễn Thanh Thủy Ng, Nguyễn Thị Mỹ H và Trần Thị Kim C đến để phục vụ. Do không biết pha ma túy nên B đi ra ngoài gọi 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) vào phòng rồi B đưa cho người thanh niên trên 03 viên "Thuốc lắc" để nghiền vào 03 cốc thủy tinh. Nghiền xong ma túy thì người thanh niên kia đi ra, B lấy nước Coca đổ vào các cốc, khuấy đều rồi đưa cho T 01 cốc, D 01 cốc, còn B cầm 01 cốc. Cả 3 đều uống một nửa, nửa còn lại thì cả 3 mời H, Thủy Ng và Ch uống hết. Sau khi sử dụng "Thuốc lắc" xong, B tiếp tục gọi người thanh niên lúc trước vào phòng, đưa cho 02 túi Ketamine để đánh cho mọi người sử dụng. Người thanh niên trên đổ ma túy ra 01 đĩa sứ đựng hoa quả, lấy thẻ nhựa đánh nhuyễn rồi đưa lại cho B và đi ra khỏi phòng. B cầm đĩa Ketamine kẻ thành 01 đường rồi tự sử dụng, sau đó kẻ tiếp 02 đường mời T và D sử dụng, rồi kẻ 01 đường mời Thủy Ng nhưng Thủy Ng không sử dụng thì B quay sang nói với H "Mời em chơi đường ke", H sử dụng hết 01 đường Ketamine, riêng C không sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T gọi điện cho Nguyễn Tiến H rủ H đến quán hát cùng, H đồng ý. T tiếp tục gọi cho Lê Đức T rủ T đến quán uống bia, T nói đi cùng Lê Hoàng T, T đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ, Nguyễn Tiến H đến phòng hát, B đưa cho H1 02 túi Ketamine lúc trước còn lại bảo cầm hộ và đưa cho H1 01 viên "Thuốc lắc" rồi nói "Chơi đi cho vui". H1 sử dụng một nửa, còn lại đưa cho H2 và nói "Em chơi đi cho vui vẻ", H2 sử dụng hết. Một lúc sau thì H2 cùng Thủy Ng, C về trước. Tiếp đó, Lê Thị Tr và Nguyễn Thị Kiều Ng vào phục vụ. Đến khoảng 16 giờ, T1 và T2 đến phòng hát, T1 bê đĩa Ketamine, kẻ thành 02 đường mời T2 và T2 sử dụng, T1 và T2 đều sử dụng mỗi người 01 đường Ketamine. Sau đó, T1 nói với H ra hỏi T2 và T2 xem có ai biết đánh đồ không thì đánh cho mọi người chơi, H cầm túi Ketamine và đĩa sứ đưa cho T1 và nói "Đánh ra mà chơi", T1 đánh nhuyễn ma túy và kẻ thành 01 đường tự sử dụng hết, H nói tiếp "Đưa cho hai đứa kia chơi", T1 liền kẻ tiếp 02 đường và mời Kiều Ng, Tr sử dụng, Kiều Ng và Tr sử dụng hết rồi T1 kẻ tiếp 01 đường mời T2 sử dụng, T2cầm ống hút và hít vào cơ thể 01 đường Ketamine. Một lúc sau có Nguyễn

Văn M là nhân viên của quán vào để chơi nhạc.

Khi sử dụng gần hết ma túy, T1 nói với D "Cháu gọi thêm đồ nhé?", ý là mua thêm ma túy, D đồng ý. Theo chỉ đạo của D, T1 đi ra ngoài, gặp người thanh niên lúc trước đặt mua thêm 02 gam Ketamine và 02 viên "Thuốc lắc", tổng số tiền 02 lần mua ma túy là 8.000.000 đồng, sau đó T quay về phòng hát. Đến khoảng 16 giờ 20 phút, T1 bảo H cùng đi xuống tầng 1, đến chỗ xe taxi đang đỗ ở ngoài để lấy ma túy. T1 đứng chờ ở quầy lễ tân, còn H đi ra xe taxi gặp tài xế lấy 02 viên "Thuốc lắc" và 06 túi Ketamine rồi quay lại phòng hát. Tại phòng hát,T1 bảo H đưa số ma túy trên cho T2 để T2 chuẩn bị cho mọi người sử dụng. H đưa lại toàn bộ ma túy cho T2. T2 cắt Ketamine vào trong túi quần, còn "Thuốc lắc" thì T2 cắn một nửa rồi uống với nước, nửa viên còn lại T2 cho vào cốc thủy tinh và nghiền nhỏ rồi đổ nước Coca vào lắc đều mời T3, T3 sử dụng một phần, phần còn lại T2 mang đi mời Kiều Ng và Tr nhưng cả hai từ chối nên T2 đặt cốc xuống bàn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra, lúc này trong phòng có Bùi Văn T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Tiến H, Lê Hoàng T, Lê Đức T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kiều Ng và Lê Thị Tr, còn D đi đâu không ai biết. Quá trình kiểm tra thu giữ trên mặt bàn thứ hai tính từ cửa ra vào bên trái 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, mặt đĩa có chất bột màu trắng (ký hiệu M1), 01 thẻ nhựa cứng màu vàng trắng và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; thu bên cạnh đĩa sứ 04 vỏ túi nilon dính chất bột dạng vết màu trắng; thu tại túi quần phía sau của Lê Hoàng T đang mặc 01 túi nilon, bên trong có 06 túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 đến M7); thu trên mặt bàn thứ 2 bên phải tính từ cửa ra vào 01 cốc thủy tinh bên trong chứa chất lỏng dạng nước Coca (ký hiệu M8).

Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của 11 đối tượng gồm: Bùi Văn T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Tiến H, Lê Hoàng T, Lê Đức T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh Thủy Ng, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kiều Ng và Lê Thị Tr, Thu giữ của T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng xám đã qua sử dụng, gắn sim số 0985.449.916; thu của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0978.398.615; thu của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0973.730.568 và thu của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã qua sử dụng, gắn sim số 0387.585.500.

Đến ngày 24/8/2020 qua các chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Văn D.

Tại Kết luận giám định số 782/KLGĐ ngày 23/6/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,613 gam; Mẫu vật ký hiệu M2 đến M7 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,84 gam; Mẫu vật ký hiệu M8 gửi giám định có MDMA và Caffeine, thể tích 50ml.

Tại Kết luận giám định số 792/KLGĐ ngày 26/6/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Kết quả giám định trong 11 mẫu nước tiểu như sau: Bùi Văn T có MDMA và Ketamine; Nguyễn Tiến H có MDMA và Ketamine; Nguyễn Văn M: Không; Lê Đức T có MDMA và Ketamine; Lê Thị Tr có

Ketamine; Nguyễn Thị Kiều Ng có Ketamine; Nguyễn Thanh B có MDMA và Ketamine; Lê Hoàng T có MDMA và Ketamine; Nguyễn Thị Mỹ H có MDMA và Ketamine; Nguyễn Thanh Thủy Ng có MDMA; Trần Thị Kim C có MDMA và Dehydronorketamine; Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu (bút lục số 40).

Bị cáo Bùi Văn T có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án, ngoài ra bị cáo T còn khai nhận: Phạm Văn D là người khởi xướng rủ mọi người đi hát Karaoke, D là người chỉ đạo B mua ma túy, khi B nói không mua được thì D chỉ đạo T1 hỏi mua ma túy của "Công khanh". Sau khi T2 và T3 đến thì T1 có hỏi ý kiến D về việc mua thêm ma túy, khi D đồng ý thì T1 mới đi ra hỏi mua thêm ma túy và chỉ đạo H đi lấy ma túy về phòng đưa cho T2. Tại phòng hát thì T1 có mời Mỹ H sử dụng thuốc lắc, mời T2 và T3 sử dụng Ketamine

Bị cáo Nguyễn Thanh B có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án, ngoài ra bị cáo B còn khai nhận: Khi đang ngồi ăn uống tại Quảng Yên thì có nghe D cùng nói "Tí ăn uống xong anh em cho sếp Khánh đi hát một tí" và cả nhóm đồng ý. Trên xe taxi lúc đi Hạ Long thì Phạm Văn D bảo B tìm mua ma túy nhưng B không mua được, Phạm Văn D sau đó nói với T1 là gọi cho thằng "Công Khanh" nên Bùi Văn T đã gọi cho Bùi Văn C nhờ mua ma túy. Trước đây B đã vài lần đi sử dụng ma túy cùng T1 và D, các lần đó đều đi về thì chia nhau chi phí, lần này D cũng nói cứ chơi đi rồi về tính nên B hiểu là về góp tiền sau. Tại phòng hát thì B mời Thủy Ng dùng thuốc lắc, mời T1, D, H và Mỹ H sử dụng Ketamine.

Bị cáo Phạm Văn D có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án, ngoài ra bị cáo D còn khai nhận khi ăn uống D không nhớ là T1 hay B rủ đi hát Karaoke. Trên xe taxi thì D say rượu nên không biết ai bảo xuống TP Hạ Long hát. D không bảo B và T1 mua ma túy và không bảo T1 đi mua thêm ma túy như lời khai của T1. D chỉ mời 01 lần duy nhất cô nhân viên rót bia tên là C uông cốc nước Coca có pha thuốc lắc. Trong lúc hát Karaoke do mệt nên D ra ngoài phòng hát nằm ngủ, đến khi tỉnh dậy không thấy ai thì đi về nhà.

Bị cáo Nguyễn Tiến H có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án, ngoài ra bị cáo H còn khai nhận khi T1 gọi điện thoại rủ H đi hát Karaoke thì H đã biết là T1 rủ đi hát và sử dụng ma túy vì trước đó Nguyễn Văn B đã nhắn tin cho H nhờ mua ma túy nhưng H trả lời là không mua được ma túy giúp cho B. H chỉ thấy T1 là người đi mua ma túy và nhờ H đi lấy ma túy về phòng đưa cho T2. Việc ai trả tiền ma túy H không được biết. Tại phòng hát thì H mời Mỹ H sử dụng thuốc lắc và bảo T2 mời Tr và Kiều Ng sử dụng Ketamine

Bị cáo Lê Hoàng T có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án, ngoài ra bị cáo T2 còn khai nhận được T3 rủ đi hát Karaoke theo lời mời của Bùi Văn T. Tại quán hát thì T2 có chế biến ma túy Ketamine và mời mọi người sử dụng theo như nội dung vụ án, việc ai bỏ tiền mua ma túy thì T2 không biết. Tại phòng hát thì T2 mời T3 sử dụng thuốc lắc, mời Kiều Ng, Tr, T1 và T3 sử dụng Krtamine.

Những người làm chứng anh Nguyễn Duy Kh có lời khai khi ăn uống thì D là người đề xướng đi hát Karaoke, khi anh Kh không muốn đi thì D là người đã bế anh lên xe taxi. Trên xe do say rượu nằm ngủ nên anh Kh không biết ai là người khởi xướng mua ma túy. Đến quán Karaoke Phantom thì anh Kh bắt taxi quay lại Quảng

Yên không tham gia hát cùng T1, D và B.

Người làm chứng Lê Đức T có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án, T3 khai Bùi Văn T là người rủ T3 đi hát Karaoke, T3 rủ theo Lê Hoàng T cùng đi. Tại phòng hát thì T3 được T1, T2, B và H mời sử dụng ma túy.

Những người làm chứng là chị Nguyễn Thị Kiều Ng, Lê Thị Tr, Nguyễn Thanh Thủy Ng, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Mỹ H là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án về việc được các bị cáo kể trên mời sử dụng ma túy là thuốc lắc và Ketamine vào ngày 18/6/2020 tại quan Karaoke Phantom. Trong đó T1 mời Mỹ H sử dụng thuốc lắc; B mời Thúy Ng dùng thuốc lắc, mời Mỹ H sử dụng Ketamine; D mời Kim C sử dụng thuốc lắc; H mời Mỹ H sử dụng thuốc lắc; T2 mời T3 sử dụng thuốc lắc, mời Kiều Ng, Tr sử dụng Ketamine.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn M, Đoàn Văn H, Đoàn Văn K là người quản lý và nhân viên phục vụ tại quán Karaoke Phantom có lời khai xác nhận bố trí cho các bị cáo vào phòng hát tại Karaoke Phantom nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 378/CT-VKSHL, ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Thanh B, Phạm Văn D, Nguyễn Tiến H, Lê Hoàng T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, điều 255; điểm s khoản 1 điều 51(với B, T1, H và T2); điểm a,c khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 với Bùi Văn T và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự với bị cáo Lê Hoàng T xử phạt: Phạm Văn D, và Lê Hoàng T mức án từ 07 năm 06 tháng tù dến 08 năm tù; xử phạt Nguyễn Thanh B và Nguyễn Tiến H mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; xử phạt Bùi Văn T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù;Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 1,88 gam Ketamine, 01 đĩa sứ , 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 01 cốc thủy tinh; Trả lại bị cáo T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng xám đã qua sử dụng, gắn sim số 0985.449.916; trả lại bị cáo B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0978.398.615; trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0973.730.568 và trả lại bị cáo T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã qua sử dụng, gắn sim số 0387.585.500 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả năm bị cáo Phạm Văn D, Bùi Văn T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Tiến H, Lê Hoàng T có lời khai nhận tội phù hợp nội dung vụ án, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp kết luận giám định . Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, tại phòng 5588 quán Karaoke Phantom thuộc tổ 5, khu

9A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh,Phạm Văn D, Bùi Văn T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Tiến H và Lê Hoàng T có hành vi tổ chức cho: Nguyễn Thanh Thủy Ng, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kiều Ng, Lê Thị Tr và Lê Đức T sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long, phát hiện bắt quả tang. Trong đó Bùi Văn T, Nguyễn Thanh B và Phạm Văn D cùng góp tiền để thuê địa điểm và mua ma túy, Nguyễn Tiến H giúp sức cho Bùi Văn T đi lấy ma túy, Lê Hoàng T giúp sức chế biến ma túy Ketamine cho tất cả sử dụng, cả 05 bị cáo cùng có hành vi mời Nguyễn Thanh Thủy Ng, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kiều Ng, Lê Thị Tr và Lê Đức T sử dụng ma túy.

Như vậy hành vi đó của 05 bị cáo đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên"...

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma tuý, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và trật tự an toàn xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Việc sử dụng ma túy tổng hợp còn làm cho người sử dụng bị ảo giác, hoang tưởng, người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật vẫn tổ chức sử dụng. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương đối mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Cả 05 bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn T có bố đẻ là người có thành tích được Bộ quốc phòng khen thưởng nên giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Hoàng T đã từng phạm tội chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá vai trò của hai bị cáo thấy rằng: Bị cáo T1 khai bị cáo D là người khởi xướng đi hát karaoke và chỉ đạo mua ma túy; bị cáo D không thừa nhận nhưng qua lời khai của bị cáo B và người làm chứng Kh phù hợp với lời khai của bị cáo T1 nên có căn cứ khẳng định D là người khởi xướng đi hát Karaoke và chỉ đạo T1, B mua ma túy, vì vậy Phạm Văn D giữ vai trò đầu. Tại phòng hát Karaoke, các bị cáo

còn lại thì tích cực tham gia giúp sức trong việc đi mua ma túy, chế biến ma túy và mời những người còn lại sử dụng ma túy. Trong đó Bùi Văn T mời Mỹ H sử dụng thuốc lắc và mời T2, T3 sử dụng Ketamine ; Nguyễn Thanh B gọi người pha ma túy thuốc lắc và đưa thuốc lắc mời T1, D, H và Thủy Ng sử dụng, gọi người vào pha chế ma túy Ketamine và mời T1, D, H và Mỹ H sử dụng Ketamine; Nguyễn Tiến H có hành vi mời T2 cùng đi sử dụng ma túy và đưa ma túy cho T2 yêu cầu chế biến để những người khác cùng sử dụng, mời Mỹ H sử dụng thuốc lắc và chỉ đạo T2 mời Tr và Kiều Ng sử dụng Ketamine; Lê Hoàng T có hành vi trực tiếp là người chế biến Ketamine để cả bọn sử dụng, mời T1, T3 và Kiều Ng sử dụng Ketamnine, mời T3 sử dụng thuốc lắc. Vì vậy đánh giá các bị cáo T1, B, H, T2 cùng có vai trò ngang nhau sau D. Riêng Bùi Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức, phạm tội lần đầu, có bố đẻ là người có thành tích được Bộ quốc phòng khen thưởng nên có thể áp dụng khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về vật chứng: 1,88g Ketamine hoàn lại sau gửi giám định là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng còn lại là 01 đĩa sứ , 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 01 cốc thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.04 chiếc điện thoại của các bị cáo T1, B, H, T2 là tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung : Xét các bị cáo không có tài sản thu nhập gì nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng: Lê Đức T, Nguyễn Thanh Thủy Ng, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kiều Ng và Lê Thị Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ điều kiện xử lý hình sự, Công an thành phố Hạ Long đã phạt vi phạm hành chính. Nguyễn Văn M, Nguyễn Duy K và Bùi Thế C, quá trình điều tra xác định không cùng D, T1, B, H và T2 thực hiện tội phạm nên không đề cập xử lý. Người đàn ông bán ma túy cho T1 và người thanh niên mà B nhờ pha ma túy, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không đề cập xử lý.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử 05 bị cáo, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với riêng bị cáo Lê Hoàng Tâm và Khoản 2 Điều 51, Khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự với riêng bị cáo Bùi Văn Tư.

Xử phạt: **Phạm Văn D** 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 28/8/2020.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh B** 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19/6/2020.

Xử phạt: **Bùi Văn T** 05 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19/6/2020

Xử phạt: **Nguyễn Tiến H** 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19/6/2020.

Xử phạt: **Lê Hoàng T** 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19/6/2020

Căn cứ Điểm a,c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 1,88 gam Ketamine, 01 đĩa sứ , 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 01 cốc thủy tinh; Trả lại bị cáo T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng xám đã qua sử dụng, gắn sim số 0985.449.916; trả lại bị cáo B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0978.398.615; trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0973.730.568 và trả lại bị cáo T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã qua sử dụng, gắn sim số 0387.585.500 (tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng số: 63 /BB-THA; ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS; CA Tp Hạ Long;*
- *TAND tỉnh;VKS tỉnh*
- *Sở tư pháp*
- *THA dân sự Tp Hạ Long;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Vinh

có vai trò ngang nhau trong việc chuẩn bị địa điểm và ma túy, hai bị cáo Hải và Tâm được bị cáo Tư mời đến chơi và đã tích cực giúp sức trong việc lấy ma túy về và chế biến ma túy, trong quá trình sử dụng ma túy thì cả 05 bị cáo cùng có hành vi mời người khác cùng sử dụng ma túy. Vì vậy đánh giá cả 05 cùng có vai trò ngang nhau.